

Số: /BC- CCKL

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
Năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 2344/SNN-KH ngày 12/10/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

Căn cứ vào Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

a) Căn cứ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cấp ủy Đảng, chính quyền, đã phối hợp với công đoàn triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong công chức và người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyên biến tích cực và thống nhất về tư tưởng, hành động, xây dựng đội ngũ công chức, người lao động trong sạch, vững mạnh.

b) Chi cục Kiểm lâm đã ban hành Kế hoạch số 885/KH-CCKL ngày 22/10/2019, về thực hiện đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” và Kế hoạch số 912/KH-CCKL ngày 29/10/2019, về thực hiện đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020” và tổ chức triển khai, quán triệt kịp thời có hiệu quả; đồng thời triển khai, quán triệt cho toàn thể công chức Chi cục biết và nắm rõ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng

b) Hình thức và phương pháp triển khai:

- Cơ quan Chi cục, các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR hều hết đã tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến công chức là lãnh đạo các hạt, phòng, Đội. Đồng thời, giao cho Đội trưởng, Hạt trưởng các kiểm lâm chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động, đảng viên trong đơn vị;

- Các hình thức tổ chức chủ yếu là: Hội họp cơ quan hằng tháng, lồng ghép sinh hoạt Công đoàn; tuyên truyền, sao gửi các văn bản; đăng tải các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên trang Thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

Chi cục Kiểm lâm đã ban hành các kế hoạch, quy chế, thực hiện cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2020, như sau:

- Kế hoạch số 885/KH-CCKL ngày 22/10/2019 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 -2021”.

- Kế hoạch số 912/KH-CCKL ngày 29/10/2019 về thực hiện đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020”.

- Kế hoạch số 130/KH-CCKL ngày 14/02/2020 về thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2020 và Bản cam kết về việc không để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm năm 2020.

- Kế hoạch số 36/KH-CCKL ngày 13/01/2020 về thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan năm 2020.

- Kế hoạch số 43/KH-CCKL ngày 13/01/2020 về kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế dân chủ năm 2020.

- Kế hoạch số 37/KH-CCKL ngày 13/01/2020 về thực hiện công tác dân vận năm 2020;

- Quyết định số 30/QĐ-CCKL ngày 14/02/2020 về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm năm 2020 .

- Quyết định số 31/QĐ-CCKL ngày 25/02/2020 về Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ áp dụng tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm năm 2020.

- Quyết định số 17/QĐ-CCKL ngày 17/01/2020 về công bố công khai dự toán ngân sách Chi cục Kiểm lâm năm 2020.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Căn cứ quy chế chi tiêu chi bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan; công chức, người lao động tham gia giám sát đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Chi cục Kiểm lâm đã ra nhiều văn bản chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR trực thuộc Chi cục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Lâm nghiệp, Nghị định và thông tư hướng dẫn của Trung ương, đảm bảo xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp chính xác, không để thất thoát ngân sách, lãng phí chi phí xử lý.

- Chi cục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, thực hiện chế độ chi tiêu ngân sách đúng định mức và chế độ qui định nhà nước hiện hành như: Qui định chế độ công tác phí cho công chức nhà nước, chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm, chế độ chi tiêu tiếp khách ...

- Chế độ tiêu chuẩn, định mức trang sấm, sử dụng tài sản công, thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ thị, của Thủ tướng Chính phủ; thông tư của các bộ, ngành; của tỉnh và qui định của pháp luật.

- Chi cục Kiểm lâm đã thẩm tra quy chế chi tiêu nội bộ các hạt kiểm lâm và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng nguồn kinh phí tự chủ năm 2020; phân rã dự toán chi ngân sách của từng loại kinh phí dựa trên chế độ định mức chi của Nhà nước, kế hoạch nhiệm vụ của đơn vị; nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác của từng công chức, người lao động giám sát việc chi tiêu cơ quan, thực hành tiết kiệm chi hành chính trong kinh phí tự chủ, tạo nguồn tăng thu nhập cho công chức, lao động hợp đồng.

b) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- Việc mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc được thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành và quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan đã được tập thể công chức, người lao động xây dựng.

- Trong năm 2020, có thực hiện gói thầu mua sắm trang phục kiểm lâm và mua sắm công cụ hỗ trợ. Việc mua sắm thực hiện theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Sở Nông nghiệp và PTNT; kết

quả đã tổ chức đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019. Hồ sơ hợp đồng, khối lượng nghiệm thu; tất cả thực hiện việc mua sắm đúng quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

Hồ sơ đấu thầu được cơ quan chức năng, thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định Luật Đấu thầu.

c) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- Chi cục Kiểm lâm thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác chống lãng phí trong đầu tư xây dựng. Năm 2020, Chi cục đang làm thủ tục triển khai xây dựng mới công trình: Trạm Kiểm lâm Long Mỹ, TP Quy Nhơn; đã sửa chữa trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Vân Canh, và sửa chữa Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn theo Báo cáo đầu tư kinh tế - kỹ thuật được cơ quan chức năng phê duyệt, quá trình thực hiện các khâu đầu tư quy định không để lãng phí xảy ra.

Việc xây dựng mới và sửa chữa các hạt, trạm kiểm lâm đã báo cáo công khai tại Hội nghị công chức năm 2020. Đối với các gói thầu mua sắm và xây lắp được thông báo công khai tại cơ quan, các đơn vị dự thầu theo qui định Luật Đấu thầu.

- Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình: Trạm Kiểm lâm Ân Mỹ, huyện Hoài Ân; Trạm Kiểm lâm An Hòa, huyện An Lão; sửa chữa Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân trình Sở Tài chính tỉnh phê duyệt.

2. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được: Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chi cục Kiểm lâm thời gian qua được triển khai thực hiện có hiệu quả. Không xảy ra tình trạng lãng phí, tham nhũng. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng tài sản, phương tiện, kinh phí hoạt động đều thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

b) Những tồn tại, hạn chế: Thực hiện việc xây dựng và triển khai cơ chế tự chủ ở các đơn vị, một số hạt thực hiện còn chậm.

c) Những kinh nghiệm rút ra: Tăng cường thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM TIẾP THEO

1. Phương hướng, nhiệm vụ

a) Cơ quan Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị trực thuộc, đoàn thể rà soát triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quan tâm tổ chức quán triệt, bám sát và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để triển khai có hiệu quả các nội dung của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường trách nhiệm của Chi cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện những quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; công tác tự kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

2. Các giải pháp

Để làm tốt hơn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiếp tục triển khai Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm là: Quản lý việc sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai... Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tại các cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện tốt công tác khai minh bạch trên các lĩnh vực: Phân bổ và sử dụng ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra để phòng ngừa ngăn chặn tham nhũng; bồi dưỡng những công chức có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra công vụ;

- Xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả của thanh tra nhân dân, khắc phục bệnh hình thức;

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng biểu dương kịp thời những đơn vị làm tốt và phê phán những đơn vị, cá nhân có các sai phạm gây thất thoát, lãng phí trong quản lý sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước .

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 để theo dõi, chỉ đạo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCCT PT và các PCCT;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo

Phụ lục số 02

Tên cơ quan lập báo cáo: CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: Năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chi đạo,	triệu đồng						

	điều hành của Chính phủ							
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:							Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng	235	200	200	85%	100%	
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Các nội dung khác</i>							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	2.648	2.400	2.400	91%	100%	
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						

2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	12	11	11	92%	100%	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc						
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc			01			Điều chuyển 01 xe cơ quan Chi cục sang Văn phòng Sở NNPTNT
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							

1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	6.132	6.132	6.132	100%	100%	
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						

3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							

1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp								
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h						
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tân (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	dự án						

	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>triệu đồng</i>						
2.5	Các nội dung khác							
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	<i>triệu đồng</i>						
4	Mua sắm phương tiện							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	<i>chiếc</i>						
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	<i>chiếc</i>						
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	<i>chiếc</i>						
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	<i>triệu đồng</i>						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	<i>chiếc</i>						
	<i>Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ</i>	<i>chiếc</i>						
	<i>Số tiền mua xe trang bị sai chế độ</i>	<i>triệu đồng</i>						
5	Nợ phải thu khó đòi							
	<i>Số đầu kỳ</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>triệu đồng</i>						
6	Vốn chủ sở hữu							
	<i>Số đầu năm</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>triệu đồng</i>						
VIII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ						

2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						
IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP								
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đỗ Thanh Lục

Huỳnh Ngọc Bảo